

KET VOCABULARY
TOPIC 17: SERVICES

No.	Words	Meaning
1.		dịch vụ
2.		trung tâm thông tin du lịch
3.		đại lý du lịch
4.		thợ làm tóc, tiệm tóc
5.		bưu điện
6.		nhà hát, bảo tàng, rạp phim, thư viện, nhà hàng